

PHỤ LỤC 1
ĐIỂM TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NĂM 2026 - PHƯƠNG THỨC 1

(Đính kèm theo Thông báo số: /TB-HĐTS ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh đại học năm 2026)

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)
1	7220201	Ngôn ngữ Anh	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 6,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	76.77
			Ngữ văn*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	76.77
			Ngữ văn*2, Hóa học, Tiếng Anh				0.75	77.52
			Ngữ văn*2, Sinh học, Tiếng Anh				0.5	77.27
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh				1	77.77
			Ngữ văn*2, Địa lí, Tiếng Anh				0	76.77
2	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh hoặc Tiếng Trung $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	72.3
			Ngữ văn*2, Tiếng Trung, Vật lí				0	72.3
			Ngữ văn*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	72.3
			Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Trung				0	72.3
			Ngữ văn*2, Hóa học, Tiếng Anh				0.75	73.05
			Ngữ văn*2, Sinh học, Tiếng Anh				0.5	72.8
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh				1	73.3
			Ngữ văn*2, Địa lí, Tiếng Anh				0	72.3
3	7810101	Du lịch (Chuyên ngành Quản lý du lịch)	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	X	Ngữ văn $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	71.7
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Địa lí				1	72.7
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh				0.25	71.95
			Ngữ văn*2, Toán, Địa lí				0	71.7
			Ngữ văn*2, Toán, Lịch sử				1.5	73.2
			Toán, Ngữ văn*2, Hóa học				1.5	73.2
			Toán, Ngữ văn*2, Vật lí				1	72.7
4	7810101H	Du lịch (Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch)	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	X	Ngữ văn $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	70.92
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Địa lí				1	71.92
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh				0.25	71.17
			Ngữ văn*2, Toán, Địa lí				0	70.92
			Ngữ văn*2, Toán, Lịch sử				1.5	72.42
			Toán, Ngữ văn*2, Hóa học				1.5	72.42
			Toán, Ngữ văn*2, Vật lí				1	71.92
5	7310301	Xã hội học	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	X	Ngữ văn $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	68.7
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Địa lí				1	69.7
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh				0.25	68.95
			Ngữ văn*2, Toán, Địa lí				0	68.7
			Ngữ văn*2, Toán, Lịch sử				1.5	70.2
			Toán, Ngữ văn*2, Hóa học				1.5	70.2
			Toán, Ngữ văn*2, Vật lí				1	69.7
6	7760101	Công tác Xã hội	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	X	Ngữ văn $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$	0	66.8
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Địa lí				1	67.8

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh			Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0.25	67.05
			Ngữ văn*2, Toán, Địa lí				0	66.8
			Ngữ văn*2, Toán, Lịch sử				1.5	68.3
			Toán, Ngữ văn*2, Hóa học				1.5	68.3
			Toán, Ngữ văn*2, Vật lí				1	67.8
7	7310206	Quan hệ quốc tế	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	73.25
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Địa lí				1	74.25
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh				0.25	73.5
			Ngữ văn*2, Toán, Địa lí				0	73.25
			Ngữ văn*2, Toán, Lịch sử				1.5	74.75
			Toán, Ngữ văn*2, Hóa học				1.5	74.75
			Toán, Ngữ văn*2, Vật lí				1	74.25
8	7310630	Việt Nam học	Tuyển thẳng người nước ngoài			Tuyển thẳng người nước ngoài		
9	7340101	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị nhà hàng - khách sạn)	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 6,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	69
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	69
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	70.5
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	70
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0.75	69.75
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	69
10	7340101C	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị chuỗi cung ứng)	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 6,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	74.5
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	74.5
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	76
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	75.5
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0.75	75.25
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	74.5
11	7340404	Quản trị nhân lực	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 6,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	72.7
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	72.7
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	74.2
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	73.7
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0.75	73.45
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	72.7
12	7340115	Marketing	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 6,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và	0	76
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	76
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	77.5

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	1	77
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0.75	76.75
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	76
13	7340120	Kinh doanh quốc tế	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 6,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	75.7
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	75.7
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	77.2
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	76.7
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0.75	76.45
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	75.7
14	7340408	Quan hệ lao động (Chuyên ngành Quản lý quan hệ lao động, Chuyên ngành Hành vi tổ chức)	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	55
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	55
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	56.5
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	56
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0.75	55.75
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	55
			Toán*2, Lịch sử, Tiếng Anh				0	55
15	7340201	Tài chính - Ngân hàng	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	70.2
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	70.2
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	71.7
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	71.2
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0.75	70.95
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	70.2
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học				1.5	71.7
			Toán*2, Vật lí, Tin học				1	71.2
			Toán*2, Hóa học, Tin học				1.5	71.7
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	70.2
16	7340201Q	Tài chính - Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính quốc tế)	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	60
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	60
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	61.5
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	61
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0.75	60.75
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	60
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học				1.5	61.5
			Toán*2, Vật lí, Tin học				1	61
			Toán*2, Hóa học, Tin học				1.5	61.5
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	60
17	7340205	Công nghệ tài chính	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ	0	70.9

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	70.9
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	72.4
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	71.9
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0.75	71.65
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	70.9
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học				1.5	72.4
			Toán*2, Vật lí, Tin học				1	71.9
			Toán*2, Hóa học, Tin học				1.5	72.4
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	70.9
18	7340301	Kế toán	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	70.05
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	70.05
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	71.55
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	71.05
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0.75	70.8
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	70.05
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học				1.5	71.55
			Toán*2, Vật lí, Tin học				1	71.05
			Toán*2, Hóa học, Tin học				1.5	71.55
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	70.05
19	7340302	Kiểm toán (Chuyên ngành Kiểm toán và Phân tích dữ liệu)	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	72.2
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	72.2
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	73.7
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	73.2
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0.75	72.95
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	72.2
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học				1.5	73.7
			Toán*2, Vật lí, Tin học				1	73.2
			Toán*2, Hóa học, Tin học				1.5	73.7
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	72.2
20	7380101	Luật	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	X	Ngữ văn $\geq 6,0$	Đạt một trong các yêu cầu ngưỡng đầu vào sau: (1) Đạt ngưỡng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định (Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) $\geq 20/30$) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định Hoặc (2) Đánh giá cả năm lớp 12 mức Tốt và Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét	0	66.45
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Địa lí				1	67.45
			Ngữ văn*2, Địa lí, Tiếng Anh				0	66.45
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh				0.25	66.7

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)
			Ngữ văn*2, Toán, Địa lí			điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 18/30$; và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định Hoặc (3) Điểm Xét TN THPT $\geq 8,5$ và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định	0	66.45
			Ngữ văn*2, Toán, Lịch sử				1.5	67.95
			Toán, Ngữ văn*2, Hóa học				1.5	67.95
			Toán, Ngữ văn*2, Vật lí				1	67.45
21	7720201	Dược học	Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh	X	Hóa học $\geq 7,5$	Đạt một trong các yêu cầu ngưỡng đầu vào sau: (1) Đạt ngưỡng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định (Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) $\geq 20/30$) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định. Hoặc (2) Đánh giá cả năm lớp 12 mức Tốt và Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 20/30$; và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định Hoặc (3) Điểm Xét TN THPT $\geq 8,5$ và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định	0	65
			Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học				0	65
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học				1	66
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.25	66.25
			Toán*2, Sinh học, Hóa học				1	66
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0.75	65.75
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	65
			Toán*2, Sinh học, Vật lí				0	65
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	66
22	7420204	Khoa học y sinh	Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học	X	Sinh học $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	55
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học				1.5	56.5
			Toán*2, Sinh học, Công nghệ công nghiệp				1.5	56.5
			Toán*2, Sinh học, Hóa học				1.5	56.5
			Toán*2, Sinh học, Tin học				1.5	56.5
			Toán*2, Sinh học, Vật lí				1	56
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	55
23	7420201	Công nghệ sinh học	Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học	X	Sinh học $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	55
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học				1.5	56.5
			Toán*2, Hóa học, Công nghệ công nghiệp				2	57
			Toán*2, Sinh học, Công nghệ công nghiệp				1.5	56.5
			Toán*2, Sinh học, Công nghệ nông nghiệp				2	57
			Toán*2, Sinh học, Hóa học				1.5	56.5
			Toán*2, Sinh học, Tin học				1.5	56.5
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				1	56
			Toán*2, Sinh học, Vật lí				1	56
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	55

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0.5	55.5
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	56.5
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0.75	55.75
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	56
24	7520301	Kỹ thuật hóa học	Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh	X	Hóa học $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	70
			Toán*2, Hóa học, Công nghệ công nghiệp				1.5	71.5
			Toán*2, Sinh học, Công nghệ công nghiệp				1.5	71.5
			Toán*2, Hóa học, Tin học				1.25	71.25
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.25	71.25
			Toán*2, Sinh học, Hóa học				1	71
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0.75	70.75
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	70
			Toán*2, Sinh học, Vật lí				0	70
			Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học				0	70
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học				1	71
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0.5	70.5
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	71
25	7480101	Khoa học máy tính	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	69.7
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				1	70.7
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				1.1	70.8
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1.25	70.95
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				1	70.7
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				1.5	71.2
26	7480102	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	62.5
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				1	63.5
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				1.1	63.6
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1.25	63.75
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				1	63.5
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				1.5	64
27	7480103	Kỹ thuật phần mềm	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	67
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				1	68
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				1.1	68.1
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1.25	68.25
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				1	68
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				1.5	68.5
28	7480104	Hệ thống thông tin	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	67.7
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				1	68.7
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				1.1	68.8
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1.25	68.95
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				1	68.7
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				1.5	69.2

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)
29	7520201	Kỹ thuật điện	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	74.1
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				1	75.1
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				1.1	75.2
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1.25	75.35
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				1	75.1
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				1.5	75.6
			Toán*2, Vật lí, Tin học				1.5	75.6
30	7520207	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	71.1
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				1	72.1
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				1.1	72.2
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1.25	72.35
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				1	72.1
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				1.5	72.6
			Toán*2, Vật lí, Tin học				1.5	72.6
31	7520207T	Kỹ thuật điện tử - viễn thông (Chuyên ngành Kỹ thuật thiết kế vi mạch bán dẫn)	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 6,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	77
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				1	78
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1.25	78.25
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				1.5	78.5
			Toán*2, Vật lí, Tin học				1.5	78.5
32	7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	77.84
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				1	78.84
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				1.1	78.94
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1.25	79.09
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				1	78.84
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				1.5	79.34
			Toán*2, Vật lí, Tin học				1.5	79.34
33	7520114	Kỹ thuật cơ điện tử	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	75.75
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				1	76.75
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				1.1	76.85
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1.25	77
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				1	76.75
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				1.5	77.25
			Toán*2, Vật lí, Tin học				1.5	77.25
34	7580201	Kỹ thuật xây dựng	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	60.6
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	62.1
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				1.1	61.7
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1.25	61.85
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				1.5	62.1
			Toán*2, Vật lí, Tin học				1.5	62.1

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)
35	7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	50
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	51.5
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				1.1	51.1
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1.25	51.25
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				1.5	51.5
			Toán*2, Vật lí, Tin học				1.5	51.5
36	7580302	Quản lý xây dựng	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	53.5
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				1.1	53.1
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1.25	53.25
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				1.5	53.5
			Toán*2, Vật lí, Tin học				1.5	53.5
37	7580101	Kiến trúc	Toán*2, Ngữ văn, Vẽ HHMT	X	Vẽ HHMT $\geq 6,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	75
			Toán*2, Tiếng Anh, Vẽ HHMT				0	75
			Toán*2, Vật lí, Vẽ HHMT				0	75
38	7580104	Kiến trúc đô thị	Toán*2, Ngữ văn, Vẽ HHMT	X	Vẽ HHMT $\geq 6,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	67
			Toán*2, Tiếng Anh, Vẽ HHMT				0	67
			Toán*2, Vật lí, Vẽ HHMT				0	67
39	7580105	Quy hoạch vùng và đô thị	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	60
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	61.5
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				1.1	61.1
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1.25	61.25
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				1.5	61.5
			Toán*2, Vật lí, Tin học				1.5	61.5
			Toán*2, Ngữ văn, Vẽ HHMT		Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	1.5	61.5
			Toán*2, Tiếng Anh, Vẽ HHMT				1.5	61.5
			Toán*2, Vật lí, Vẽ HHMT				1.5	61.5
40	7580108	Thiết kế nội thất	Ngữ văn*2, Tiếng Anh, Vẽ HHMT	X	Vẽ HHMT $\geq 6,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng cho thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	72.2
			Ngữ văn*2, Vẽ HHMT, Vẽ TTM				1	73.2
			Toán, Ngữ văn*2, Vẽ HHMT				0	72.2
			Toán*2, Vẽ HHMT, Vẽ TTM				0	72.2
			Toán, Ngữ văn*2, Vẽ TTM		Vẽ TTM $\geq 6,0$		0	72.2
			Ngữ văn*2, Tiếng Anh, Vẽ TTM				0	72.2
41	7210403	Thiết kế đồ họa	Ngữ văn*2, Tiếng Anh, Vẽ HHMT	X	Vẽ HHMT $\geq 6,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng cho thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	75.8
			Ngữ văn*2, Vẽ HHMT, Vẽ TTM				1	76.8
			Toán, Ngữ văn*2, Vẽ HHMT				0	75.8
			Toán*2, Vẽ HHMT, Vẽ TTM				0	75.8

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)
			Toán, Ngữ văn*2, Vẽ TTM		Vẽ TTM $\geq$ 6,0		0	75.8
			Ngữ văn*2, Tiếng Anh, Vẽ TTM				0	75.8
42	7210404	Thiết kế thời trang	Ngữ văn*2, Tiếng Anh, Vẽ HHMT	X	Vẽ HHMT $\geq$ 6,0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq$ 15/30 (áp dụng cho thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	69.5
			Ngữ văn*2, Vẽ HHMT, Vẽ TTM				1	70.5
			Toán, Ngữ văn*2, Vẽ HHMT				0	69.5
			Toán*2, Vẽ HHMT, Vẽ TTM		Vẽ TTM $\geq$ 6,0		0	69.5
			Toán, Ngữ văn*2, Vẽ TTM				0	69.5
			Ngữ văn*2, Tiếng Anh, Vẽ TTM				0	69.5
			43	7210408	Nghệ thuật số (Chuyên ngành Thiết kế truyền thông số)		Ngữ văn*2, Tiếng Anh, Vẽ HHMT	X
Ngữ văn*2, Vẽ HHMT, Vẽ TTM		1				79.7		
Toán, Ngữ văn*2, Vẽ HHMT		0				78.7		
Toán*2, Vẽ HHMT, Vẽ TTM		Vẽ TTM $\geq$ 6,0				0	78.7	
Toán, Ngữ văn*2, Vẽ TTM						0	78.7	
Ngữ văn*2, Tiếng Anh, Vẽ TTM						0	78.7	
44	7810301	Quản lý thể dục thể thao (Chuyên ngành Kinh doanh thể thao và tổ chức sự kiện)				Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq$ 5,5
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học		1	62		
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí		1	62		
			Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học		0	61		
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh		0	61		
			Toán*2, Sinh học, NK TDDT		Toán $\geq$ 5,5	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq$ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	1	62
			Ngữ văn*2, Tiếng Anh, NK TDDT				1	62
			Toán*2, Ngữ văn, NK TDDT				1	62
45	7810301G	Quản lý thể dục thể thao (Chuyên ngành Golf)	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq$ 5,5	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq$ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	50
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học				1	51
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	51
			Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học				0	50
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	50
			Toán*2, Sinh học, NK TDDT		Toán $\geq$ 5,5	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq$ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	1	51
			Ngữ văn*2, Tiếng Anh, NK TDDT				1	51
			Toán*2, Ngữ văn, NK TDDT				1	51
46	7810301T	Quản lý thể dục thể thao (Chuyên ngành Truyền thông và tiếp thị thể thao)	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq$ 5,5	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq$ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	55
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học				1	56
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	56
			Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học				0	55
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	55
			Toán*2, Sinh học, NK TDDT		Toán $\geq$ 5,5	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq$ 15/30 (áp dụng với thí sinh	1	56

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)
			Ngữ văn*2, Tiếng Anh, NK TDDT			Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	1	56
			Toán*2, Ngữ văn, NK TDDT				1	56
47	7850201	Bảo hộ lao động	Toán*2, Ngữ văn, Hóa học	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định (đạt tối thiểu 50% thang điểm Xét)	0	55.95
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	55.95
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học				0	55.95
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	55.95
			Toán*2, Sinh học, Hóa học				0	55.95
			Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học				0	55.95
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	55.95
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	55.95
48	7440301	Khoa học môi trường	Toán*2, Ngữ văn, Hóa học	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định	0	50
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	50
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học				0	50
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	50
			Toán*2, Sinh học, Hóa học				0	50
			Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học				0	50
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	50
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	50
49	7520320	Kỹ thuật môi trường (Chuyên ngành Môi trường và Phát triển bền vững)	Toán*2, Ngữ văn, Hóa học	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định	0	50
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	50
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học				0	50
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	50
			Toán*2, Sinh học, Hóa học				0	50
			Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học				0	50
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	50
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	50
50	7460112	Toán ứng dụng	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	70.8
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				1	71.8
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				1.1	71.9
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1.25	72.05
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				1	71.8
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				1.5	72.3
			Toán*2, Vật lí, Tin học				1.5	72.3

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)
51	7460201	Thống kê	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	58
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				1	59
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				1.1	59.1
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1.25	59.25
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				1	59
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				1.5	59.5
			Toán*2, Vật lí, Tin học				1.5	59.5
52	7460108	Khoa học dữ liệu	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	64.1
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				1	65.1
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				1.1	65.2
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1.25	65.35
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				1	65.1
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				1.5	65.6
			Toán*2, Vật lí, Tin học				1.5	65.6
53	F7210403	Thiết kế đồ họa - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Ngữ văn*2, Tiếng Anh, Vẽ HHMT	X	Vẽ HHMT $\geq 6,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng cho thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	71.4
			Ngữ văn*2, Vẽ HHMT, Vẽ TTM				1	72.4
			Toán, Ngữ văn*2, Vẽ HHMT				0	71.4
			Toán*2, Vẽ HHMT, Vẽ TTM		Vẽ TTM $\geq 6,0$		0	71.4
			Toán, Ngữ văn*2, Vẽ TTM				0	71.4
			Ngữ văn*2, Tiếng Anh, Vẽ TTM				0	71.4
54	F7220201	Ngôn ngữ Anh - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 6,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	66
			Ngữ văn*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	66
			Ngữ văn*2, Hóa học, Tiếng Anh				0.75	66.75
			Ngữ văn*2, Sinh học, Tiếng Anh				0.5	66.5
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh				1	67
			Ngữ văn*2, Địa lí, Tiếng Anh				0	66
55	F7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh hoặc Tiếng Trung $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	58
			Ngữ văn*2, Tiếng Trung, Vật lí				0	58
			Ngữ văn*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	58
			Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Trung				0	58
			Ngữ văn*2, Hóa học, Tiếng Anh				0.75	58.75
			Ngữ văn*2, Sinh học, Tiếng Anh				0.5	58.5
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh				1	59
			Ngữ văn*2, Địa lí, Tiếng Anh				0	58
56	F7310301	Xã hội học - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	X	Ngữ văn $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	60.8

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)
		<i>tiên tiến</i>	Ngữ văn*2, Lịch sử, Địa lí			hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	1	61.8
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh				0.25	61.05
			Ngữ văn*2, Toán, Địa lí				0	60.8
			Ngữ văn*2, Toán, Lịch sử				1.5	62.3
			Toán, Ngữ văn*2, Hóa học				1.5	62.3
			Toán, Ngữ văn*2, Vật lí				1	61.8
57	F7340115	Marketing - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 6,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	62.3
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	62.3
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	63.8
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	63.3
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0.75	63.05
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	62.3
58	F7340101	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị nhà hàng - khách sạn) - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 6,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	55
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	55
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	56.5
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	56
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0.75	55.75
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	55
59	F7340120	Kinh doanh quốc tế - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 6,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	67.3
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	67.3
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	68.8
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	68.3
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0.75	68.05
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	67.3
60	F7340201	Tài chính - Ngân hàng - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	58
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	58
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	59.5
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	59
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0.75	58.75
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	58
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học				1.5	59.5
			Toán*2, Vật lí, Tin học				1	59
			Toán*2, Hóa học, Tin học				1.5	59.5
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	58
61	F7340301	Kế toán - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	58

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)
		<i>tiên</i>	Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			hợp xét tuyen PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	58
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	59.5
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	59
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0.75	58.75
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	58
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học				1.5	59.5
			Toán*2, Vật lí, Tin học				1	59
			Toán*2, Hóa học, Tin học				1.5	59.5
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	58
62	F7380101	Luật (Định hướng Luật kinh tế) - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	X	Ngữ văn $\geq 6,0$	Đạt một trong các yêu cầu ngưỡng đầu vào sau: (1) Đạt ngưỡng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định (Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) $\geq 20/30$) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định Hoặc (2) Đánh giá cả năm lớp 12 mức Tốt và Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 18/30$; và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định Hoặc (3) Điểm Xét TN THPT $\geq 8,5$ và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định	0	60
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Địa lí				1	61
			Ngữ văn*2, Địa lí, Tiếng Anh				0	60
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh				0.25	60.25
			Ngữ văn*2, Toán, Địa lí				0	60
			Ngữ văn*2, Toán, Lịch sử				1.5	61.5
			Toán, Ngữ văn*2, Hóa học				1.5	61.5
			Toán, Ngữ văn*2, Vật lí				1	61
63	F7380101T	Luật (Định hướng Luật thương mại quốc tế) - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	X	Ngữ văn $\geq 6,0$	Đạt một trong các yêu cầu ngưỡng đầu vào sau: (1) Đạt ngưỡng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định (Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) $\geq 20/30$) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định Hoặc (2) Đánh giá cả năm lớp 12 mức Tốt và Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 18/30$; và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định Hoặc (3) Điểm Xét TN THPT $\geq 8,5$ và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định	0	60
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Địa lí				1	61
			Ngữ văn*2, Địa lí, Tiếng Anh				0	60
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh				0.25	60.25
			Ngữ văn*2, Toán, Địa lí				0	60
			Ngữ văn*2, Toán, Lịch sử				1.5	61.5
			Toán, Ngữ văn*2, Hóa học				1.5	61.5
			Toán, Ngữ văn*2, Vật lí				1	61

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)
64	F7420201	Công nghệ sinh học - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học	X	Sinh học $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học				1.5	53.5
			Toán*2, Hóa học, Công nghệ công nghiệp				2	54
			Toán*2, Sinh học, Công nghệ công nghiệp				1.5	53.5
			Toán*2, Sinh học, Công nghệ nông nghiệp				2	54
			Toán*2, Sinh học, Hóa học				1.5	53.5
			Toán*2, Sinh học, Tin học				1.5	53.5
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				1	53
			Toán*2, Sinh học, Vật lí				1	53
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0.5	52.5
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	53.5
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0.75	52.75
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	53
65	F7480101	Khoa học máy tính - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	58
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				1	59
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				1.1	59.1
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1.25	59.25
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				1	59
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				1.5	59.5
66	F7480103	Kỹ thuật phần mềm - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	58
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				1	59
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				1.1	59.1
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1.25	59.25
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				1	59
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				1.5	59.5
67	F7520201	Kỹ thuật điện - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	61.5
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				1	62.5
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				1.1	62.6
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1.25	62.75
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				1	62.5
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				1.5	63
			Toán*2, Vật lí, Tin học				1.5	63
68	F7520207	Kỹ thuật điện tử - viễn thông - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$	0	59
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				1	60

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				1.1	60.1
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1.25	60.25
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				1	60
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				1.5	60.5
			Toán*2, Vật lí, Tin học				1.5	60.5
69	F7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	66.25
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				1	67.25
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				1.1	67.35
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1.25	67.5
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				1	67.25
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				1.5	67.75
			Toán*2, Vật lí, Tin học				1.5	67.75
70	F7580201	Kỹ thuật xây dựng - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	50
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	51.5
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				1.1	51.1
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1.25	51.25
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				1.5	51.5
			Toán*2, Vật lí, Tin học				1.5	51.5
71	F7520301	Kỹ thuật hóa học - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh	X	Hóa học $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	66
			Toán*2, Hóa học, Công nghệ công nghiệp				1.5	67.5
			Toán*2, Sinh học, Công nghệ công nghiệp				1.5	67.5
			Toán*2, Hóa học, Tin học				1.25	67.25
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.25	67.25
			Toán*2, Sinh học, Hóa học				1	67
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0.75	66.75
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	66
			Toán*2, Sinh học, Vật lí				0	66
			Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học				0	66
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học				1	67
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0.5	66.5
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	67
72	F7580101	Kiến trúc - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Ngữ văn, Vẽ HHMT	X	Vẽ HHMT $\geq 6,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	60
			Toán*2, Tiếng Anh, Vẽ HHMT				0	60
			Toán*2, Vật lí, Vẽ HHMT				0	60
73	FA7220201	Ngôn ngữ Anh - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 5,5$ và Văn $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)
		<i>trình đại học bằng tiếng Anh</i>	Ngữ văn*2, Vật lí, Tiếng Anh		IELTS $\geq$ 5,0 (tương đương)	hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq$ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Ngữ văn*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Ngữ văn*2, Sinh học, Tiếng Anh				0	52
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh				0	52
			Ngữ văn*2, Địa lí, Tiếng Anh				0	52
74	FA7340115	Marketing - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq$ 6,0 và IELTS $\geq$ 5,0 (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq$ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
75	FA7340101	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành: Quản trị nhà hàng - khách sạn) - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq$ 6,0 và IELTS $\geq$ 5,0 (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq$ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
76	FA7340120	Kinh doanh quốc tế - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq$ 6,0 và IELTS $\geq$ 5,0 (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq$ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
77	FA7420201	Công nghệ sinh học - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học	X	Sinh học $\geq$ 5,0 và IELTS $\geq$ 5,0 (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq$ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học				0	52
			Toán*2, Hóa học, Công nghệ công nghiệp				0	52
			Toán*2, Sinh học, Công nghệ công nghiệp				0	52
			Toán*2, Sinh học, Công nghệ nông nghiệp				0	52
			Toán*2, Sinh học, Hóa học				0	52
			Toán*2, Sinh học, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Sinh học, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
78	FA7480101	Khoa học máy tính - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq$ 5,0 và IELTS $\geq$ 5,0 (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq$ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)
		<i>tiếng Anh</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh		(tương đương)	điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
79	FA7480103	Kỹ thuật phần mềm - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,0$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
80	FA7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,0$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tin học				0	52
81	FA7580201	Kỹ thuật xây dựng - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,0$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tin học				0	52
82	FA7340301	Kế toán (Chuyên ngành: Kế toán quốc tế) - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,0$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tin học				0	52
			Toán*2, Hóa học, Tin học				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
83	FA7340201	Tài chính - Ngân hàng - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,0$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tin học				0	52
			Toán*2, Hóa học, Tin học				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
84	D7340115	Marketing - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 6,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
85	D7340101	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành: Quản trị nhà hàng - khách sạn) - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 6,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
86	D7340120	Kinh doanh quốc tế - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 6,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
87	D7420201	Công nghệ sinh học - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học	X	Sinh học $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học				0	52
			Toán*2, Hóa học, Công nghệ công nghiệp				0	52
			Toán*2, Sinh học, Công nghệ công nghiệp				0	52
			Toán*2, Sinh học, Công nghệ nông nghiệp				0	52
			Toán*2, Sinh học, Hóa học				0	52
			Toán*2, Sinh học, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Sinh học, Vật lí				0	52

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
88	D7480101	Khoa học máy tính - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
89	D7480103	Kỹ thuật phần mềm - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
90	D7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tin học				0	52
91	D7580201	Kỹ thuật xây dựng - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tin học				0	52
92	D7340301	Kế toán (Chuyên ngành: Kế toán quốc tế) - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tin học				0	52
			Toán*2, Hóa học, Tin học				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
93	D7340201	Tài chính - Ngân hàng - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tin học				0	52
			Toán*2, Hóa học, Tin học				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
94	K7340101	Quản trị kinh doanh (song bằng 2+2) - <i>Chương trình liên kết Trường Đại học Kinh tế và Kinh doanh Praha (Cộng hòa Séc)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
95	K7340101N	Quản trị nhà hàng - khách sạn (song bằng 2,5+1,5) - <i>Chương trình liên kết Đại học Taylor's (Malaysia)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
96	K7340201C	Tài chính và kiểm soát (song bằng 3+1, đơn bằng 2+2) - <i>Chương trình liên kết Đại học khoa học ứng dụng Saxion (Hà Lan)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tin học				0	52
			Toán*2, Hóa học, Tin học				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
97	K7340301C	Kế toán (song bằng 3+1) - <i>Chương trình liên kết Đại học West of England, Bristol (Vương quốc Anh); Chương trình liên kết Đại học</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)
		<i>học khoa học ứng dụng Saxion (Hà Lan)</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tin học				0	52
			Toán*2, Hóa học, Tin học				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
98	K7520201	Kỹ thuật điện - điện tử (song bằng 2+2) - <i>Chương trình liên kết Đại học khoa học ứng dụng Saxion (Hà Lan)</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tin học				0	52
99	K7580201	Kỹ thuật xây dựng (song bằng 2+2) - <i>Chương trình liên kết Đại học La Trobe (Úc)</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tin học				0	52
100	K7480101L	Công nghệ thông tin (song bằng 2+2) - <i>Chương trình liên kết Đại học La Trobe (Úc)</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
101	K7340120L	Kinh doanh quốc tế (song bằng 3 +1) - <i>Chương trình liên kết Đại học La Trobe (Úc)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
102	K7480101T	Khoa học máy tính (đơn bằng 2+2) - <i>Chương trình liên kết Đại học Kỹ thuật Ostrava (Cộng hòa Séc)</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
103	K7340101E	Quản trị kinh doanh toàn cầu (đơn bằng 2+2) - <i>Chương trình liên kết Trường Kinh doanh Emlyon (Pháp)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
104	K7340101D	Kinh doanh toàn cầu (đơn bằng 2,5+1,5) - <i>Chương trình liên kết Trường đại học Văn hóa Trung Quốc (Đài Loan)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
105	K7340101M	Kinh doanh (Tài chính, Kinh doanh quốc tế, Marketing, Kế toán, Quản trị nguồn nhân lực & Quan hệ lao động) (đơn bằng 2+1,5) - <i>Chương trình liên kết Đại học Massey (New Zealand)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
106	K7220201	Ngôn ngữ Anh (đơn bằng 3+1) - <i>Chương trình liên kết Đại học West of England, Bristol (Vương quốc Anh)</i>	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 5,5$ và IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Ngữ văn*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
			Ngữ văn*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Ngữ văn*2, Sinh học, Tiếng Anh				0	52
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh				0	52
			Ngữ văn*2, Địa lí, Tiếng Anh				0	52
107	K7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc (song bằng 2+2) - <i>Chương trình liên kết Đại học Sư phạm Thượng Hải (Trung Quốc)</i>	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh hoặc Tiếng Trung $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Ngữ văn*2, Tiếng Trung, Vật lí				0	52
			Ngữ văn*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
			Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Trung				0	52
			Ngữ văn*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Ngữ văn*2, Sinh học, Tiếng Anh				0	52
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh				0	52
			Ngữ văn*2, Địa lí, Tiếng Anh				0	52
108	P7340101	Quản trị kinh doanh (song bằng 2+2) - <i>Chương trình dự bị liên kết Trường Đại học Kinh tế và Kinh doanh Praha (Cộng hòa Séc)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
109	P7340101N	Quản trị nhà hàng - khách sạn (song bằng 2,5+1,5) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học Taylor's (Malaysia)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
110	P7340201C	Tài chính và kiểm soát	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ	0	52

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)
		(song bằng 3+1, đơn bằng 2+2) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học khoa học ứng dụng Saxion (Hà Lan)</i>	Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tin học				0	52
			Toán*2, Hóa học, Tin học				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
111	P7340301C	Kế toán (song bằng 3+1) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học West of England, Bristol (Vương quốc Anh); Chương trình dự bị liên kết Đại học khoa học ứng dụng Saxion (Hà Lan)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tin học				0	52
			Toán*2, Hóa học, Tin học				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
112	P7520201	Kỹ thuật điện - điện tử (song bằng 2+2) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học khoa học ứng dụng Saxion (Hà Lan)</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tin học				0	52
113	P7580201	Kỹ thuật xây dựng (song bằng 2+2) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học La Trobe (Úc)</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tin học				0	52
114	P7480101L	Công nghệ thông tin (song bằng 2+2) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học La Trobe (Úc)</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
115	P7340120L	Kinh doanh quốc tế (song bằng 3 +1) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học La Trobe (Úc)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)
		Đại học Luật Trophe (Úc)	Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
116	P7480101T	Khoa học máy tính (đơn bằng 2+2) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học Kỹ thuật Ostrava (Cộng hòa Séc)</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán ≥ 5,0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
117	P7340101E	Quản trị kinh doanh toàn cầu (đơn bằng 2+2) - <i>Chương trình dự bị liên kết Trường Kinh doanh Emlyon (Pháp)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh ≥ 5,0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
118	P7340101M	Kinh doanh (Tài chính, Kinh doanh quốc tế, Marketing, Kế toán, Quản trị nguồn nhân lực & Quan hệ lao động) (đơn bằng 2+1,5) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học Massey (New Zealand)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh ≥ 5,0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
119	P7340101D	Kinh doanh toàn cầu (đơn bằng 2,5+1,5) - <i>Chương trình dự bị liên kết Trường đại học Văn hóa Trung Quốc (Đài Loan)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh ≥ 5,0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52